TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 789/2017/HNGĐ-ST
Ngày : 14/7/2017
Vụ án: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Đức

Các Hội Thẩm Nhân Dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Liên Hương

2/ Ông Lê Văn Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** *Ông Hoàng Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.*

Ngày 14 tháng 7 năm 2017 Tòa án nhân dân Quận Tân Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 372/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Đường I, Phường N, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Vũ Thuý H, sinh năm 1979. (VẮNG MẶT)
Thường trú: Đường N, Phường N, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ông Nguyễn Quang L bà Vũ Thuý H cùng trình bày:

Ông bà tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 08 tháng 6 năm 2011 tại UBND thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình, bản chính giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc. Sau khi kết hôn hai người sống tại Hải Phòng được 01 năm thì chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh sống tại phường N, quận T.

Theo ông L: Vợ chồng chung sống được 6 tháng thì thường xuyên cãi nhau, không ai tôn trọng ai và có đôi lần ẩu đả nhau, bà đã tự ý sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2016 đến nay. Ông L nhiều lần tìm cách hàn hắn nhưng không được. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn đoàn tụ không có nên ông L xin ly hôn bà H để ổn định cuộc sống.

Theo bà H trình bày: Vợ chồng sống với nhau từ năm 2010 đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do ông L thường xuyên đi đêm về khuya và không còn quan tâm tới vợ con. Ông bà thường xuyên xảy ra cãi vã,

không ai chịu nhường nhịn ai. Vào tháng 6 năm 2016, bà và các con về nhà mẹ đẻ sinh sống.

Nay ông L yêu cầu ly hôn, bà H không đồng ý ly hôn với ông L do còn thương chồng thương con. Tuy bà chưa làm hết trách nhiệm người vợ, bà sẽ sửa chữa và làm lại từ đầu. Bà mong muốn Toà án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

Về con chung: Ông L bà H khai nhận có 1 con chung tên là Nguyễn Vũ Đức A, sinh ngày 15/12/2011. Sau ly hôn, ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Theo bà H: Nếu phải ly hôn thì bà đồng ý để ông L trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con ông bà tự thoả thuận.

Về tài sản chung: Ông L bà H khai nhận không có.

Về nợ chung: Ông L bà H khai nhận không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn: Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, ông yêu cầu được bảo L toàn bộ ý kiến của ông tại biên bản hòa giải ngày 26/5/2017; Hội đồng xét xử công bố toàn bộ đơn xin vắng mặt cũa ông L ghi ngày 10/7/2017.

Bị đơn: Vắng mặt lần thứ nhất không lý do mặc dầu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Tòa án phải ban hành Quyết định hoãn phiên tòa.

Tòa án đã tiếp tục tiến hành triệu tập bà H tham gia phiên tòa xét xử vụ án lần hai và đã tông đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bà H vắng mặt lần hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và dành quyền kháng cáo cho bà H theo qui định của luật pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền:

Căn cứ Trích lục kết hôn số 31/TLKH-BS ngày 12/12/2016 được UBND UBND thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình cấp trích lục đăng ký kết hôn tại thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình số 41 ngày 08 tháng 6 năm 2011 thì quan hệ giữa ông Nguyễn Quang L với bà Vũ Thúy H là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay ông L xin ly hôn, xét đơn xin ly hôn của ông L là phù hợp với khoản 1 Điều 51 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39.

[2]. Nội dung vụ án: Ông L xin ly hôn, bà H không đồng ý. Đây là nội dung cần xem xét giải quyết.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa hôm nay :

Ông L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, ông yêu cầu được bảo L toàn bộ ý kiến của ông tại biên bản hòa giải ngày 26/5/2017; Hội đồng xét xử công bố toàn bộ đơn xin vắng mặt của ông L ghi ngày 10/7/2017 ;

Tại biên bản hòa giải ngày 26/5/2017 trình bày: Vợ chồng chung sống được 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau, không ai tôn trọng ai và có đôi lần ẩu đả nhau, bà H đã tự ý sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2016 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng sinh hoạt riêng, ông đã nhiều lần tìm cách hàn hắn hạnh phúc vợ chồng nhưng không được như mong muốn. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn đoàn tụ không có nên ông L xin ly hôn bà H để ổn định cuộc sống.

Cũng tại biên bản hòa giải ngày 26/5/2017 bà H trình bày: Vợ chồng sống với nhau từ năm 2010 đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do ông L thường xuyên đi đêm về khuya và không còn quan tâm tới vợ con. Ông bà thường xuyên xảy ra cãi vã, không ai chịu nhường nhịn ai. Vào tháng 6 năm 2016, bà và con về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Tuy nhiên, sau khi mâu thuẫn xảy ra bà nhận thấy có lỗi, không làm tròn trách nhiệm của một người vợ nhưng bà không phản bội chồng, bà xin có thời gian để bà sửa chữa và làm lại từ đầu, nhưng trong thời gian ấy ông L đi làm ăn, công việc không về nhà và không quan tâm đến vợ con.

Nay ông L yêu cầu ly hôn, bà không đồng ý ly hôn do còn thương chồng thương con, bà mong muốn Toà án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

Về con chung: Ông L bà H khai nhận có 1 con chung tên là Nguyễn Vũ Đức A, sinh ngày 15/12/2011. Sau ly hôn, ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Theo bà H: Nếu phải ly hôn thì bà đồng ý để ông L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con ông bà tự thoả thuận.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông L bà H khai nhận không có.

Hội đồng xét xử xét thấy những mâu thuẫn vợ chồng, những lý do ông L đưa ra để xin ly hôn dẫu rằng do ông nại ra để mong đạt được mục đích ly hôn; hoặc việc bà H cho rằng ông L sống thiếu chung thủy, hay đi đêm về khuya không quan tâm đến vợ con. Trong quá trình chung sống bà H cũng thừa nhận sau khi mâu thuẫn xảy ra bà nhận thấy có lỗi, không làm tròn trách nhiệm của một người vợ nhưng bà không phản bội chồng, bà xin có thời gian để bà sửa chữa và làm lại từ đầu, nhưng trong thời gian ấy ông L đi làm ăn, công việc không về nhà và không quan tâm đến vợ con ; mặt khác bà và ông L cũng thừa nhận vợ chồng thường hay xích mích cãi vã nhau, không ai tôn trọng ai, mỗi người mỗi ý và có đôi lần ẩu đả nhau.

Xét thấy: Tình cảm, hạnh phúc vợ chồng không thể xây dựng, vun đắp chỉ từ một bên mà phải từ sự đồng cảm, đồng lòng, từ sự chung thủy, cùng sự ý thức xây dựng gia đình hạnh phúc của cả hai người. Mặc dầu nay bà H không đồng ý ly hôn nhưng bà cũng đã thừa nhận mâu thuẫn từ năm 2010 đến tháng 6 năm 2016 ông bà tự ý ly thân với bà và từ đó cho đến nay mỗi người có cuộc sống riêng và sinh hoạt riêng, cả hai bên đã tìm nhiều cách hàn gắn hạnh phúc vợ chồng nhưng không đạt được kết quả như mong muốn, từ đó đến nay mỗi người có cuộc sống riêng, sinh hoạt riêng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án đã phân tích, động viên để hai bên hàn gắn, đoàn tụ tránh đi sự đổ vỡ của hạnh phúc vợ chồng làm ảnh hưởng đến uy tín của mỗi người và không làm ảnh hưởng đến tâm lý của con cái, nhưng ông L vẫn kiên quyết yêu cầu

được ly hôn với bà H. Mặt khác, bà H không đến Tòa án tham gia phiên tòa lần thứ nhất để trình bày ý kiến và nguyện vọng của bà trước Hội đồng xét xử; và tại phiên tòa hôm bà cũng vắng mặt không lý do, điều này chứng tỏ bà H không còn thiết tha cuộc sống hôn nhân với ông L. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nếu bác đơn xin ly hôn của ông L thì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người mà vô tình kéo dài cuộc sống hôn nhân không tự nguyện của ông L với bà H, dẫn đến những thiệt thòi trong cuộc sống của mỗi người và vô tình làm ảnh hưởng đến tâm lý của con cái. Vì vậy Hội đồng xét xử thiết nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của ông L là giải pháp thỏa đáng.

Về con chung: Ông L bà H khai nhận có 1 con chung tên là Nguyễn Vũ Đức A, sinh ngày 15/12/2011, sau ly hôn, ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Theo bà H, nếu phải ly hôn thì bà đồng ý để ông L trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con ông bà tự thoả thuận. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con cho bà H vì ông L chưa yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông L bà H khai nhận không có.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm :

Ông L phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; tại điểm a khoản 5 Điều 27 và tại tiểu mục 1.1 mục 1, số thứ tự II phần A Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và căn cứ mục 1.1 mục 1, số thứ tự II phần A Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

TUYÊN XỬ:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Quang L đối với bà Vũ thúy H; ông L được ly hôn với bà H. (Ông L bà H đăng ký kết hôn tại Thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình số 41 ngày 08 tháng 6 năm 2011).

2. Về con chung: Ông L bà H khai nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Vũ Đức A, sinh ngày 15/12/2011. Sau ly hôn ông L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con cho bà H vì ông L chưa yêu cầu.

- Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việ c thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông L bà H khai nhận không có.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Quang L phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Chuyển số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng là tạm ứng án phí do ông L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006050 ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình thành tiền án phí, ông L nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u> :
- TAND TP. Hồ Chí Minh,
- VKSND Q. Tân Bình,
- THA DS Q. Tân Bình,
- UBND Thị trấn M, Huyện .G, Ninh Bình .
- Các đương sự
- L văn phòng, hồ sơ

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ VĂN ĐỨC